

KENK® MÁY HÚT ẨM 20L

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KSM20



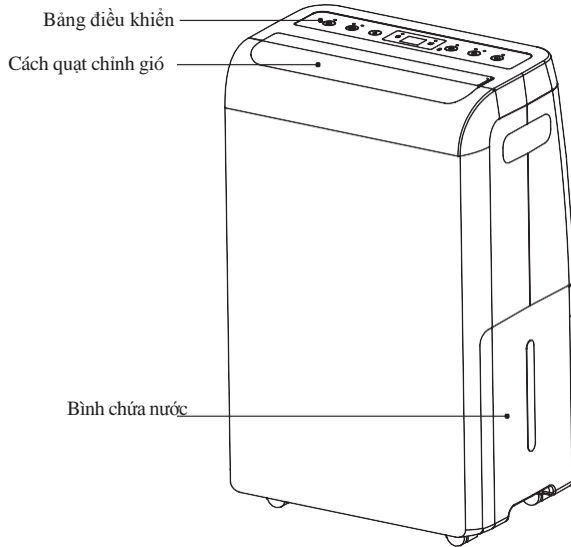
Sản phẩm này phù hợp nhất với các không gian được cách nhiệt tốt hoặc nhu cầu sử dụng không thường xuyên. Trước khi vận hành thiết bị, vui lòng đọc kỹ toàn bộ hướng dẫn an toàn trong **Sổ tay Cảnh báo An Toàn** và lưu giữ tài liệu này để tham khảo sau.

MỤC LỤC

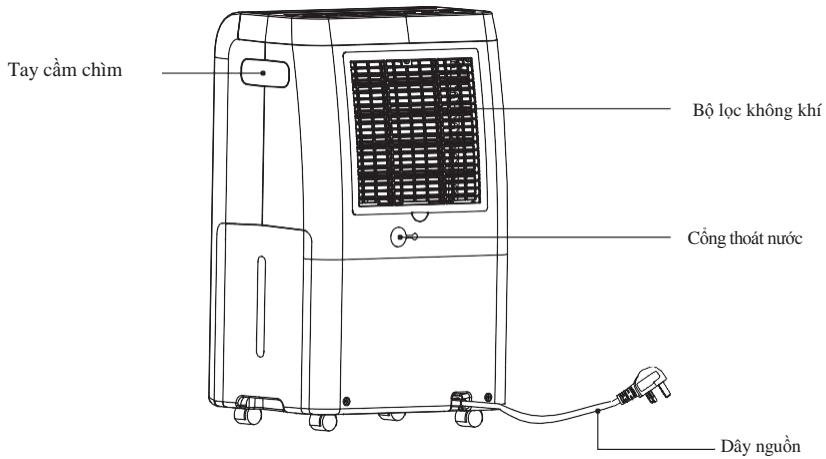
Cảnh Báo An Toàn.....	Sổ Tay Cảnh Báo An Toàn
Sân Phẩm Tổng quan	4
Mặt trước	4
Mặt sau	4
Bảng điều khiển	5
Trước Khi Sử Dụng	5
Môi Trường Phù Hợp	6
Cách Vận Hành	6
Cài đặt độ ẩm.....	7
Cài đặt hẹn giờ.....	7
Cài đặt tốc độ quạt.....	7
Nút SWING	7
Chức năng khoá trẻ em	7
Bình Chứa Nước	7
Chế Độ Xả Đá Tự Động	7
Thoát Nước Liên Tục	8
Vệ Sinh và Bảo Trì	8
Bảo Trì Bộ Lọc Không Khí	8
Vệ Sinh Thiết Bị	8
Mẹo Sử Dụng Hiệu Quả	9
Mã Lỗi	9
Thông Số Kỹ Thuật	10

TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

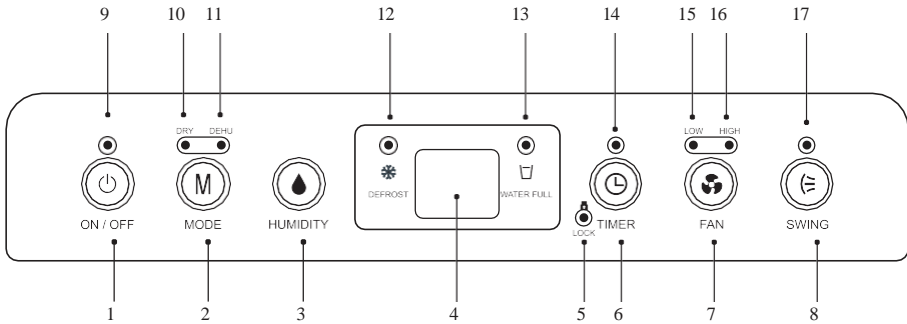
Mặt trước



Mặt sau



BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1. **🔌 NÚT BẬT/TẮT**

Nhấn để bật/tắt thiết bị.

2. **NÚT CHẾ ĐỘ**

Nhấn để chuyển giữa chế độ SẤY (DRY) và HÚT ẨM (DEHUMIDIFYING)

3. **💧 NÚT ĐỘ ẨM**

Nhấn nhiều lần để đặt mức độ ẩm mong muốn.

4. **HIỂN THỊ**

5. **ĐÈN BÁO KHÓA PHÍM**

6. **🔒 NÚT HẸN GIỜ/🔒 KHÓA**

- Nhấn để đặt chế độ hẹn giờ tự động.
- Nhấn và giữ khoảng 3 giây để bật/tắt khóa trẻ em.

7. **🌀 NÚT QUẠT**

Nhấn để đặt tốc độ quạt CAO/THẤP.

8. **🌀 NÚT SWING**

Nhấn để bật/tắt chức năng đảo gió.

9. **ĐÈN BÁO BẬT/TẮT**

10. **ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ SẤY**

11. **ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ HÚT ẨM**

12. **❄️ ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ XẢ ĐÁ**

13. **🗑️ ĐÈN BÁO BÌNH CHỨA NƯỚC ĐẦY**

14. **ĐÈN BÁO HẸN GIỜ**

15. **ĐÈN BÁO TỐC ĐỘ QUẠT THẤP**

16. **ĐÈN BÁO TỐC ĐỘ QUẠT CAO**

17. **ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ XOAY CẢNH VÃY**

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Đặt thiết bị trên mặt phẳng ổn định. Nếu sàn không bằng phẳng:

- Có thể gây rung và tiếng ồn.
 - Nước có thể rò rỉ từ bình chứa nước.
- Đảm bảo các lỗ thoát khí và hút khí được thông thoáng, không bị tắc.
 - Để khoảng cách ít nhất 300 mm xung quanh thiết bị và 400 mm trước lỗ thoát khí và hút khí.

MÔI TRƯỜNG PHÙ HỢP

Thiết bị được thiết kế để hoạt động hiệu quả trong các điều kiện môi trường sau:

- Nhiệt độ tối thiểu: 5°C, 40%RH
- Nhiệt độ tối đa: 35°C, 90%RH

Sản phẩm phù hợp sử dụng trong các không gian như: phòng ngủ, phòng khách, phòng học, tầng hầm, nhà bếp, phòng lưu trữ, thư viện, phòng trưng bày, và phòng máy tính.

Ngoài ra, thiết bị còn lý tưởng để bảo vệ các vật dụng nhạy cảm với độ ẩm, bao gồm nhạc cụ, máy ảnh, và máy tính.

* Thiết bị này chỉ dành cho sử dụng trong nhà.

Lợi ích:

- Ngăn chặn quần áo và sản phẩm khỏi ẩm, mốc.
- Hút ẩm cho sàn và thảm.
- Bảo vệ trần nhà và cửa sổ khỏi sự ngưng tụ hơi nước.



Để đạt kết quả tốt nhất, tránh mở cửa sổ và cửa ra vào

VẬN HÀNH

1. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện.
2. Nhấn nút **ON/OFF** để bật thiết bị.
3. Nhấn nút **MODE** để chọn chế độ **DRY** (sấy) hoặc **DEHU** (hút ẩm).
4. Chọn chức năng mong muốn bằng cách nhấn các nút tương ứng.
 - Nếu bạn cần cài đặt chức năng tự động tắt, hãy nhấn nút (**TIMER**) liên tục để chọn số giờ.
 - Nếu chọn chế độ sấy (**DRY**), thiết bị sẽ hoạt động liên tục không phụ thuộc vào độ ẩm trong phòng.
 - Nếu chọn chế độ hút ẩm (**DEHU**), nhấn nút **HUMIDITY** để chọn mức độ ẩm mong muốn. Cả hai tốc độ quạt đều có sẵn trong chế độ này.
5. Nếu cần đặt chế độ tự tắt, nhấn nút **TIMER** nhiều lần để chọn số giờ.
6. Chọn các chức năng khác bằng cách nhấn nút tương ứng..
7. Nhấn nút **ON/OFF** để tắt thiết bị.



- Trong quá trình vận hành, thiết bị sẽ tự động dừng khi bình chứa nước đầy, bị tháo ra, hoặc lắp không đúng cách. Ngoài ra, thiết bị cũng sẽ ngừng hoạt động khi đạt đến độ ẩm cài đặt, tuy nhiên, quạt vẫn tiếp tục chạy.
- Lưu ý:** Sau khi tắt thiết bị, không thể khởi động lại ngay lập tức. Vui lòng chờ tối thiểu 5 phút trước khi khởi động lại để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định.

CÀI ĐẶT ĐỘ ẨM

Trong chế độ **DEHU**, nhấn nút nhiều lần để đặt mức độ ẩm mong muốn từ **50%** / **55%** / **60%** / **65%** / **70%** / **CO** / **40%** / **45%**.

- Khi độ ẩm đạt mức đã cài đặt, thiết bị sẽ tự động dừng hoạt động.
- Chọn **CO** để hút ẩm liên tục. Độ ẩm mặc định sẽ được đặt ở mức **50%**, và quạt sẽ hoạt động ở tốc độ **CAO (HIGH)**.

CÀI ĐẶT HẸN GIỜ

- Khi ở chế độ **(ON)**, nhấn nút **TIMER** nhiều lần để chọn thời gian tự động tắt từ **1h đến 8h**. Thiết bị sẽ ngừng hoạt động sau thời gian đã cài đặt.
- Đặt hẹn giờ về **0h** để hủy chế độ tự động tắt.

CÀI ĐẶT TỐC ĐỘ QUẠT

Trong chế độ **DEHU**, nhấn nút **FAN** để chọn giữa tốc độ quạt **CAO (HIGH)** và **THẤP (LOW)**..

NÚT SWING

Nhấn nút **SWING** để bật/tắt chức năng xoay.

CHỨC NĂNG KHÓA PHÍM

Nhấn và giữ nút **TIMER** khoảng 3 giây để bật/tắt chế độ khóa phím.

BÌNH CHỨA NƯỚC ĐẦY

Khi bình chứa nước đầy, đèn báo **Water Full** sẽ sáng, và thiết bị sẽ tự động ngừng hoạt động. Tắt thiết bị và đợi khoảng 3 phút để nước nhỏ hết vào bình trước khi tháo bình chứa. Đổ nước, lắp lại bình chứa, sau đó bật thiết bị để tiếp tục sử dụng.



Khi bình chứa nước đầy, cần cẩn thận khi di chuyển thiết bị vì trọng lượng của nó có thể nặng.

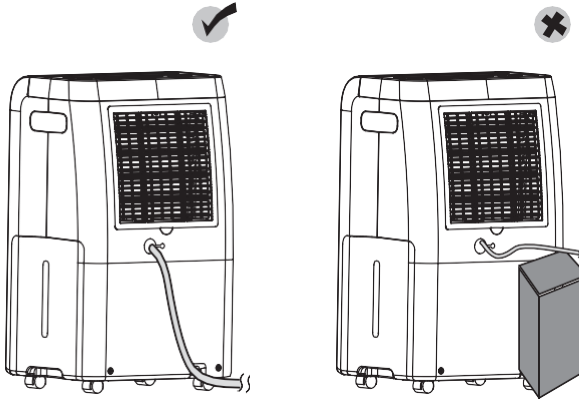
TỰ ĐỘNG XẢ ĐÁ

Khi sử dụng thiết bị trong môi trường nhiệt độ thấp, băng có thể tích tụ bên trong. Thiết bị được trang bị chức năng xả đá tự động và sẽ kích hoạt chế độ xả đá khi cần thiết. Lúc này, đèn báo **DEFROST** sẽ sáng để thông báo quá trình đang diễn ra.

CÔNG THOÁT NƯỚC

Nước có thể được xả tự động vào cống sàn bằng cách kết nối ống thoát nước với thiết bị.

1. Gắn ống thoát nước vào cống thoát trên thiết bị.
2. Đặt hoặc kết nối đầu còn lại của ống vào hệ thống thoát nước phù hợp



- Khi không sử dụng ống, hãy tháo ống ra khỏi cống thoát nước.
- Mức của ống thoát nước phải thấp hơn cống thoát nước

VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

BẢO TRÌ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ

Bộ lọc không khí của thiết bị thu gom bụi có trong không khí. Sự tích tụ bụi sẽ làm giảm hiệu suất của thiết bị. Để ngăn bụi làm tắc nghẽn thiết bị, luôn sử dụng thiết bị với bộ lọc không khí được lắp đặt đúng cách.

Vệ sinh bộ lọc không khí mỗi 2 tuần. Nếu thiết bị được sử dụng trong môi trường có nhiều bụi, hãy vệ sinh bộ lọc thường xuyên hơn..

- Tháo bộ lọc ra..
- Làm sạch bộ lọc không khí bằng máy hút bụi. Nếu bộ lọc rất bẩn, bạn có thể rửa nó bằng nước ấm (không bao giờ sử dụng nước nóng hoặc nước có xà phòng). Đảm bảo rằng bộ lọc được lắp lại đúng cách vào thiết bị. Không uốn cong bộ lọc và đảm bảo bộ lọc được lắp đặt trước khi vận hành thiết bị.

VỆ SINH THIẾT BỊ

- Làm sạch thiết bị bằng một miếng bọt biển ẩm và lau khô bằng vải mềm sạch.
- Không bao giờ sử dụng cồn hoặc các sản phẩm chứa dung môi.
- Không ngâm thiết bị vào nước.

MỆO VÀ GỢI Ý

VẤN ĐỀ	GIẢI PHÁP
Đèn báo WATER FULL sáng.	<ul style="list-style-type: none">• Đổ nước trong bình chứa.• Lắp lại bình chứa nước đúng vị trí.
Chức năng hút ẩm không hoạt động.	<ul style="list-style-type: none">• Độ ẩm trong phòng có thể quá thấp.• Bộ lọc không khí có thể bị bẩn; làm sạch bộ lọc không khí.• Đảm bảo các lỗ thông khí không bị cản trở.
Tiếng ồn lớn.	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo thiết bị đặt trên bề mặt phẳng và ổn định.• Làm sạch bộ lọc không khí.
Không có không khí thoát ra.	Làm sạch bộ lọc không khí.

MÃ LỖI

MÃ LỖI	Ý NGHĨA	GIẢI PHÁP
C1	Lỗi cảm biến nhiệt độ bộ bay hơi	<ul style="list-style-type: none">• Tắt thiết bị.• Rút phích cắm và cắm lại thiết bị.• Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, liên hệ trung tâm dịch vụ.
C2	Lỗi kết nối dây nhiệt độ và độ ẩm	Liên hệ trung tâm dịch vụ để sửa chữa.
C8	Rò rỉ chất làm lạnh	Liên hệ trung tâm dịch vụ để sửa chữa.

Specifications

Model	KSM20
Nguồn điện	220-240 V~ / 50Hz
Công suất hút ẩm	20 L
Công suất định mức	300 W (30°C 80% RH) 330 W (35°C 90% RH)
Dung tích bình chứa nước	3.8 L
Lưu lượng gió m³/h	Chế độ hút ẩm tốc độ thấp: 120m ³ /h Chế độ hút ẩm tốc độ cao: 160m ³ /h Chế độ sấy: 180m ³ /h
Chất làm lạnh	R290 (60 g)
Trọng lượng	15.2 kg
Kích thước (H × W × D)	Approx. 567 × 355 × 252 mm

Chúng tôi luôn nỗ lực cải tiến sản phẩm của mình, các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

CẢNH BÁO AN TOÀN

Vui lòng tham khảo phần Cảnh báo An toàn trong sách Hướng Dẫn Sử Dụng để biết lượng nạp chất làm lạnh tối đa và các chi tiết khác.

Thông tin về việc sử dụng chất làm lạnh dễ cháy

CẢNH BÁO:

- Không sử dụng bất kỳ phương tiện hoặc dụng cụ nào không được nhà sản xuất khuyến nghị để tăng tốc quá trình xả đá hoặc làm sạch thiết bị.
- Thiết bị phải được lưu trữ trong khu vực không có ngọn lửa hở (như bếp gas đang hoạt động) hoặc các nguồn đánh lửa (như lò sưởi điện).
- Tuyệt đối không đâm xuyên hoặc đốt thiết bị.
- Chú ý rằng chất làm lạnh có thể không có mùi, vì vậy cần xử lý cẩn thận.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định quốc gia liên quan đến việc sử dụng và xử lý khí đốt.
- Thiết bị phải được lưu trữ trong không gian thông thoáng, đáp ứng diện tích phòng được chỉ định cho vận hành.
- Đảm bảo các lỗ thông gió của thiết bị không bị cản trở để tránh làm giảm hiệu suất hoạt động.
- Lưu trữ thiết bị cẩn thận để tránh các tác động cơ học có thể gây hư hỏng.
- Chỉ thực hiện bảo trì thiết bị theo hướng dẫn và khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Việc xử lý, lắp đặt, vệ sinh, bảo trì và thải bỏ chất làm lạnh phải do nhân viên có trình độ chuyên môn đảm nhận.
- Những người làm việc với hoặc phá vỡ mạch chất làm lạnh phải có chứng chỉ hợp lệ từ cơ quan đánh giá được công nhận, chứng nhận khả năng xử lý chất làm lạnh an toàn theo tiêu chuẩn ngành.
- Việc bảo trì hoặc sửa chữa liên quan đến các kỹ thuật viên hỗ trợ khác phải được thực hiện dưới sự giám sát của người có thẩm quyền chuyên môn trong việc sử dụng chất làm lạnh dễ cháy.
- Lưu ý: Việc tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn trên không chỉ đảm bảo an toàn cho người sử dụng mà còn giúp thiết bị vận hành bền bỉ và hiệu quả.

Thông tin về bảo trì

- Nhân viên bảo trì phải thực hiện các bước sau khi bảo trì thiết bị sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:
 - **Kiểm tra khu vực:**
 - Trước khi bắt đầu làm việc trên hệ thống chứa chất làm lạnh dễ cháy, cần thực hiện kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu rủi ro cháy nổ.
 - Đối với việc sửa chữa hệ thống làm lạnh, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được chỉ định.

Trước khi thực hiện công việc trên hệ thống

- **Quy trình làm việc :**
 - Công việc phải được thực hiện theo quy trình kiểm soát để giảm thiểu nguy cơ khí hoặc hơi dễ cháy có mặt trong quá trình làm việc.
- **Khu vực làm việc chung :**
 - Tất cả nhân viên bảo trì và những người làm việc gần khu vực phải được hướng dẫn về tính chất công việc đang thực hiện. Tránh làm việc trong không gian kín.
 - Khu vực xung quanh nơi làm việc cần được ngăn cách. Đảm bảo các điều kiện trong khu vực đã được làm an toàn bằng cách kiểm soát các vật liệu dễ cháy.
- **Kiểm tra sự hiện diện của chất làm lạnh :**
 - Khu vực cần được kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất làm lạnh phù hợp trước và trong khi làm việc, để đảm bảo kỹ thuật viên nhận biết các bầu khí dễ cháy tiềm tàng.
 - Đảm bảo rằng thiết bị phát hiện rò rỉ được sử dụng phù hợp với chất làm lạnh dễ cháy, ví dụ: không phát tia lửa, được bật kín hoặc an toàn nội tại.
- **Có bình chữa cháy :**
 - Nếu cần thực hiện công việc có nhiệt trên thiết bị làm lạnh hoặc các bộ phận liên quan, cần có sẵn thiết bị chữa cháy phù hợp, như bình bột khô hoặc CO₂, gần khu vực làm việc.
- **Không có nguồn đánh lửa :**
 - Không ai được thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh mà làm lộ ra bất kỳ ống dẫn nào chứa hoặc từng chứa chất làm lạnh dễ cháy, sử dụng nguồn đánh lửa gây nguy cơ cháy nổ.
 - Tất cả nguồn đánh lửa, bao gồm hút thuốc lá, phải cách xa khu vực lắp đặt, sửa chữa, di dời và thải bỏ. Biển báo "Cấm hút thuốc" cần được hiển thị.
- **Khu vực thông thoáng :**
 - Đảm bảo khu vực mở hoặc được thông gió đủ trước khi mở hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công việc nhiệt nào. Thông gió cần được duy trì trong suốt thời gian làm việc, giúp phân tán an toàn bất kỳ chất làm lạnh nào bị rò rỉ, tốt nhất là đưa ra môi trường bên ngoài.
- **Kiểm tra thiết bị làm lạnh :**
 - Khi thay thế các linh kiện điện, cần đảm bảo chúng phù hợp với mục đích và tuân theo thông số kỹ thuật chính xác.
 - Luôn tuân thủ hướng dẫn bảo trì và dịch vụ của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, liên hệ bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ.
 - Các hướng dẫn chi tiết và quy trình bổ sung cần được tiếp tục thực hiện theo chỉ dẫn của nhà sản xuất để đảm bảo an toàn tối đa.

Chất làm lạnh :

- Đảm bảo lượng chất làm lạnh được sạc phù hợp với diện tích phòng nơi các bộ phận chứa chất làm lạnh được lắp đặt, nhằm duy trì hiệu quả hoạt động và an toàn.
- Kiểm tra các thiết bị thông gió và cửa thoát khí để đảm bảo chúng hoạt động hiệu quả, không bị cản trở hay tắc nghẽn.
- Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, cần kiểm tra kỹ lưỡng mạch thứ cấp để đảm bảo không có sự hiện diện của chất làm lạnh.
- Các ký hiệu trên thiết bị phải luôn rõ ràng và dễ đọc. Nếu phát hiện ký hiệu bị mờ hoặc không đọc được, cần tiến hành sửa chữa hoặc thay thế ngay.
- Ống dẫn hoặc linh kiện làm lạnh phải được lắp đặt ở vị trí tránh tiếp xúc với các chất ăn mòn. Trong trường hợp không thể tránh, các linh kiện phải được làm từ vật liệu chống ăn mòn hoặc

được bảo vệ bằng lớp phủ phù hợp.

Lưu ý: Việc thực hiện đúng các yêu cầu trên giúp đảm bảo an toàn, kéo dài tuổi thọ thiết bị và duy trì hiệu suất tối ưu.

Kiểm tra thiết bị điện :

- Việc sửa chữa và bảo trì các linh kiện điện phải bao gồm kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra linh kiện:
 - Nếu có lỗi ảnh hưởng đến an toàn, không được cấp nguồn điện cho mạch cho đến khi xử lý xong.
 - Nếu không thể khắc phục ngay lập tức, giải pháp tạm thời an toàn phải được áp dụng và thông báo cho chủ sở hữu thiết bị.

Kiểm tra an toàn ban đầu bao gồm:

1. Xả điện tụ một cách an toàn để tránh khả năng phát tia lửa.
 2. Đảm bảo không có linh kiện hoặc dây điện nào đang hoạt động bị lộ ra trong quá trình sạc, xả hoặc làm sạch hệ thống.
 3. Kiểm tra tính liên tục của nối đất.
-

Sửa chữa các bộ phận kín :

- Trong quá trình sửa chữa, cần ngắt tất cả nguồn điện khỏi thiết bị trước khi tháo bất kỳ nắp bảo vệ nào.
- Nếu cần cấp nguồn điện trong khi bảo trì, cần sử dụng hệ thống phát hiện rò rỉ hoạt động liên tục tại điểm quan trọng nhất để cảnh báo nguy cơ.
- Chú ý đặc biệt để đảm bảo:
 - Không thay đổi vỏ thiết bị làm ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ.
 - Không làm hư hại cáp, kết nối thừa, hoặc thay đổi không đúng với thông số gốc.
 - Các vật liệu niêm phong không bị suy giảm chức năng ngăn khí để cháy xâm nhập.

Lưu ý: Sử dụng keo silicon có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ.

Sửa chữa các linh kiện an toàn nội tại :

- Không áp dụng bất kỳ tải cảm ứng hoặc điện dung nào vĩnh viễn vào mạch mà không đảm bảo rằng điều này không vượt quá điện áp và dòng điện cho phép đối với thiết bị sử dụng.
- Các linh kiện an toàn nội tại là loại duy nhất có thể được sửa chữa khi vẫn đang hoạt động trong môi trường có khí dễ cháy. Thiết bị kiểm tra phải có mức độ chính xác phù hợp.
- Chỉ thay thế linh kiện bằng các phần được nhà sản xuất chỉ định. Các phần khác có thể dẫn đến việc khí làm lạnh bị rò rỉ gây cháy trong không khí.

Dây cáp :

- Kiểm tra để đảm bảo dây cáp không bị mài mòn, ăn mòn, áp lực quá mức, rung lắc, cạnh sắc hoặc các tác động môi trường bất lợi khác.
- Việc kiểm tra cũng cần tính đến ảnh hưởng của tuổi thọ hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

Phát hiện chất làm lạnh dễ cháy :

- Dưới mọi tình huống, không sử dụng các nguồn đánh lửa tiềm ẩn để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ chất làm lạnh. Không sử dụng đèn halide hoặc bất kỳ thiết bị dò tìm nào sử dụng ngọn lửa.

Phương pháp phát hiện rò rỉ :

- Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau được coi là phù hợp cho các hệ thống chứa chất làm lạnh dễ cháy:
 - **Máy dò rò rỉ điện tử:** Được sử dụng để phát hiện chất làm lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc cần hiệu chuẩn lại. Thiết bị dò rò rỉ phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có chất làm lạnh và phải phù hợp với loại chất làm lạnh được sử dụng.
 - **Dụng cụ phát hiện rò rỉ:** Phù hợp với hầu hết các chất làm lạnh, nhưng tránh sử dụng các chất tẩy rửa chứa clo vì chúng có thể phản ứng với chất làm lạnh và ăn mòn ống đồng.
 - Nếu nghi ngờ có rò rỉ, phải dập tắt tất cả ngọn lửa trần.

Loại bỏ và xả khí :

- Khi mở hệ thống làm lạnh để sửa chữa hoặc vì mục đích khác, cần tuân thủ các quy trình thông thường. Tuy nhiên, do tính dễ cháy, cần thực hiện đúng cách:
 - Loại bỏ chất làm lạnh.
 - Xả mạch bằng khí trơ.
 - Hút chân không.
 - Xả lại bằng khí trơ.
 - Mở mạch bằng cách cắt hoặc hàn.
- Chất làm lạnh phải được thu hồi vào bình chứa phù hợp. Hệ thống cần được làm sạch bằng nito không chứa oxy (OFN) để đảm bảo an toàn trước khi tiến hành sửa chữa.

Quy trình thu hồi chất làm lạnh :

- **Thiết bị bảo hộ cá nhân :**
 - Tất cả thiết bị bảo hộ cá nhân phải được sử dụng đúng cách.
 - Quá trình thu hồi phải luôn được giám sát bởi nhân viên có trình độ.
 - Thiết bị và bình thu hồi phải tuân theo các tiêu chuẩn phù hợp.
- **Quy trình cụ thể:**
 - **Hút chất làm lạnh :** Hút hết chất làm lạnh từ hệ thống, nếu có thể.
 - **Sử dụng :** Nếu không thể tạo chân không, hãy sử dụng manifold để loại bỏ chất làm lạnh từ các phần khác nhau của hệ thống.
 - **Đặt bình lên cân :** Đảm bảo bình chứa được đặt trên cân trước khi bắt đầu thu hồi.
 - **Vận hành máy thu hồi:** Bắt đầu máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
 - **Không làm đầy bình quá mức:** Không làm đầy bình chứa quá 80% dung tích chất lỏng.
 - **Áp suất làm việc tối đa:** Không vượt quá áp suất làm việc tối đa của bình chứa, kể cả tạm thời.

- **Hoàn tất và tháo bình:** Sau khi quy trình hoàn tất, tháo bình chứa và thiết bị khỏi vị trí làm việc, đảm bảo các van cách ly đã được đóng kín.
- **Không tái sử dụng chất làm lạnh:** Chất làm lạnh thu hồi không được nạp vào hệ thống khác nếu chưa được làm sạch và kiểm tra.

Dán nhãn :

- Thiết bị phải được dán nhãn ghi rõ rằng nó đã được dỡ bỏ và loại bỏ chất làm lạnh.
- Nhãn phải có ngày và chữ ký xác nhận.
- Đảm bảo có nhãn trên thiết bị ghi rõ rằng nó chứa chất làm lạnh dễ cháy.

Thu hồi chất làm lạnh :

- Khi loại bỏ chất làm lạnh khỏi hệ thống (cho bảo trì hoặc hủy bỏ), cần tuân thủ quy trình an toàn để loại bỏ chất làm lạnh một cách đúng cách.
- **Chuyển chất làm lạnh vào bình:**
 - Sử dụng bình chứa chất làm lạnh thu hồi phù hợp.
 - Đảm bảo số lượng bình chứa đáp ứng được tổng dung tích của hệ thống.
 - Bình phải có van giảm áp và các van đóng/ngắt hoạt động tốt.
- **Kiểm tra thiết bị thu hồi:**
 - Đảm bảo thiết bị thu hồi hoạt động tốt, có hướng dẫn sử dụng đầy đủ và phù hợp với chất làm lạnh dễ cháy.
 - Sử dụng cân đo chính xác để kiểm soát khối lượng chất làm lạnh.
 - Kiểm tra các kết nối ống dẫn để đảm bảo không rò rỉ.
- **Trả lại chất làm lạnh:**
 - Chất làm lạnh thu hồi phải được trả lại cho nhà cung cấp trong bình chứa phù hợp, cùng với giấy tờ chuyên giao chất thải liên quan.
 - Không trộn lẫn các loại chất làm lạnh trong thiết bị thu hồi hoặc bình chứa.

- Nếu máy nén hoặc dầu máy nén cần được tháo ra, hãy đảm bảo rằng chúng đã được hút sạch đến mức chấp nhận được để chắc chắn rằng không còn chất làm lạnh dễ cháy bên trong dầu bôi trơn. Quá trình hút sạch phải được thực hiện trước khi trả máy nén về cho nhà cung cấp. Chỉ sử dụng nhiệt điện để gia nhiệt cho thân máy nén nhằm đẩy nhanh quá trình này. Khi dầu được xả ra khỏi hệ thống, quá trình này phải được thực hiện một cách an toàn.



CẢNH BÁO: Nguy cơ cháy/chất liệu dễ cháy.



LƯU Ý QUAN TRỌNG: Đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt hoặc vận hành thiết bị của bạn. Đảm bảo lưu hướng dẫn này để tham khảo trong tương lai.

IB-L20DH24-241031V1